

Bản án số 324/2021/HSST
Ngày 22/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 329/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao C**, sinh ngày 18/11/1972

Nơi cư trú tổ dân phố Tr, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 10/10. Con ông Nguyễn Hồng Ch, sinh năm 1930, con bà Ngô Thị G, sinh năm 1933 (đã chết). Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm, có vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1974 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 06/HSST ngày 16/01/2003 của Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt Nguyễn Cao C 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã nộp án phí ngày 18/7/2003.

- Bản án số 59/2009/HSST ngày 27/10/2009 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Nguyễn Cao C 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đã nộp án phí ngày 30/9/2010.

- Bản án số 08/2016/HSST ngày 14/4/2016 Tòa án nhân dân huyện Đ.H, tỉnh TN xử phạt Nguyễn Cao C 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong các phần quyết định của Bản án ngày 19/10/2016, ra trại ngày 27/4/2018

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2021 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961, địa chỉ tổ 20, phường P.Đ.P, thành phố TN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 55 phút ngày 11/3/2021, tổ công tác của Công an phường P.Đ.P, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12 của phường thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng trọ nhà bà Dương Thị Th (sinh năm 1951. Nơi cư trú tổ 12, phường P.Đ.P, thành phố TN) có đối tượng có biểu hiện phạm tội liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành xác minh nguồn tin, qua kiểm tra phát hiện tại phòng trọ nhà bà Th có 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy. Khi kiểm tra người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Cao C và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu hồng (08 viên nén đã bị ẩm), C khai là ma túy tổng hợp C mua về để sử dụng, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cân xác định khối lượng toàn bộ số chất dẻo màu hồng thu giữ của C có khối lượng là 0,800 gam, lấy 0,375 gam niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định, còn lại 0,425 gam niêm phong ký hiệu C2 lưu kho theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 591/KL-KTHS ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất dẻo màu hồng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 0,375 gam. Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,800 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Cao C khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, C đi xe ôm của 01 người không quen biết từ phòng trọ tại tổ 12, phường P.Đ.P, thành phố TN tới khu vực phía sau trung tâm thương mại Vincom thuộc phường Q.Tr, thành phố TN để tìm mua ma túy tổng hợp sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết 08 viên ma túy tổng hợp hồng phiên với giá 750.000 đồng. C mang số ma túy trên về phòng trọ và cất giấu tại bàn uống nước trong phòng. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi C đang cầm 08 viên ma túy trên tay phải để chuẩn bị sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Cao C phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Th hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 337/CT-VKSTPTN ngày 23 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Nguyễn Cao C về

tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong có ký hiệu c1, C2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; kết luận giám định, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 20 giờ 55 phút ngày 11/3/2021, tại tổ 12, phường P.Đ.P, thành phố TN, Nguyễn Cao C đang có hành vi tàng trữ 0,800 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường P.Đ.P, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,800 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a)

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng bị xét xử 3 bản án, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu không tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, nên Hội đồng xét xử có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong có ký hiệu C1, C2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xét xử bị cáo khai không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, C khai đi xe ô tô đến địa điểm mua ma túy của một người dân ông không quen biết. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Dương Thị Th, trú tại tổ 12, phường P.Đ.P, thành phố TN, là chủ nhà trọ nơi C thuê, quá trình điều tra bà Th không biết việc C tàng trữ ma túy trong phòng trọ nên Cơ quan điều tra Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cao C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Th hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1: hoàn trả 0,287gam mẫu C1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu C1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN cùng chữ ký của Nguyễn Thành Tr, Mai Tô U; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C2: 0,425 gam chất dẻo màu hồng thu giữ của Nguyễn Cao C (lưu kho), mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố TN cùng chữ ký của Dương Ngọc Kh, Trần Thị Quỳnh A, Nguyễn Văn L, Nguyễn

Cao C, Ma Đình Tr, Trần Anh T. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 461 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

